

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 44/2024/DS-ST

Ngày: 18 – 3 – 2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 579/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2023 nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 01/6/2021 bà L có mua salong, bàn ăn, loa kéo, tủ thần tài, tủ phê, nệm, máy lạnh, tủ áo tại cửa hàng của ông còn nợ số tiền 53.190.000 đồng. Quá trình nhận hàng thì bà L có ký tên vào biên nhận nợ, cam kết thời hạn thanh toán vào ngày 01/7/2021. Bà L đã trả nhiều lần tổng cộng số tiền 19.955.000 đồng. Sau đó, thì bà L không thanh toán nữa. Ông đã liên hệ nhiều lần nhưng bà L hẹn nhưng vẫn chưa trả, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay ông yêu cầu giải quyết buộc

bà L trả số tiền còn nợ 33.235.000 đồng và lãi chậm trả 10%/năm từ ngày 01/7/2021 đến ngày khởi kiện 24/11/2023 và yêu cầu tính lãi đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông S.

Tại phiên tòa:

- Ông Nguyễn Việt S trình bày: Yêu cầu bà L thanh toán 33.235.000 đồng và lãi chậm trả từ ngày 01/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bà Trần Thị L vắng mặt không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện bà Trần Thị L trả số tiền mua bán còn nợ nên đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Trần Thị L cư trú tại Khóm 8, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trần Thị L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bà L.

[2] Xét về nội dung tranh chấp: Ông S yêu cầu bà L trả số tiền mua bán còn nợ 33.235.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông S cung cấp biên nhận nợ được lập vào ngày 01/6/2021 do bà L ký xác lập, nội dung thể hiện bà L còn nợ ông S số tiền 53.190.000 đồng, hẹn thời hạn thanh toán vào ngày 01/7/2021. Ông S xác định sau khi mua hàng đến nay thì bà L đã trả cho ông nhiều lần tổng cộng 19.955.000 đồng, còn nợ 33.235.000 đồng đến nay không trả. Do bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc ông S khởi kiện buộc bà L trả cho ông số tiền mua bán còn nợ 33.235.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Do bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền cho ông S theo thỏa thuận nên việc ông S yêu cầu trả lãi trên số tiền chậm trả là phù hợp, thời gian chậm trả tính từ ngày 01/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/3/2024 là 02

năm 07 tháng 17 ngày x 10%/năm x 33.235.000 đồng = 10.103.000 đồng (làm tròn số). Tổng cộng vốn và lãi 33.235.000 đồng + 10.103.000 đồng = 43.338.000 đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà L không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do ông S cung cấp. Từ những nhận định, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc bà L thanh toán cho ông S tổng số tiền mua bán và lãi chậm trả 43.338.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S được Tòa án chấp nhận nên bà L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc bà Trần Thị L thanh toán cho ông Nguyễn Việt S tổng số tiền mua bán và lãi còn nợ 43.338.000 đồng (Bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Trần Thị L phải chịu số tiền 2.167.000 đồng (làm tròn số).

- Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.048.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003089 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, ông S được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân,
- Chi cục THADS huyện Phú Tân,
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Như